

Bản án số: 336/2019/HSST

Ngày: 18/7 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Nam Thái, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 259/2019/HSST ngày 10/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2019/HSST-QĐ ngày 30/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Anh V; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/11/2000; nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/12; con ông Trương Văn H và bà Lê Thị Hoàng M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/1997; nơi đăng ký HKTT: Xóm 1 H, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo : Thiên Chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Q, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

3. Họ và tên: Võ Ngọc T1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/3/2001 (khi phạm tội 17 tuổi 9 tháng 5 ngày); nơi đăng ký HKTT: Xóm 5, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; con ông Võ Ngọc M

và bà Đoàn Thị Hồng M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Võ Ngọc M và bà Đoàn Thị Hồng M (bố mẹ đẻ bị cáo)

Địa chỉ: Xóm 5, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Thanh Nghĩa, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt

4. Họ và tên: Đặng Hoài N; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/7/1999; nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã Ph, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông: không xác định được, con bà Đặng Thị Hải Y; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 373/2016/HSST ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội: “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Ngày 09/11/2018, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Quang Nam, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Bị hại: anh Dương Văn T2, sinh năm 1980 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Anh V là nhân viên của quầy tư vấn tài chính L, thuộc tổ 18, phường T, thành phố Thái Nguyên do anh Nguyễn Long Th làm chủ. Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2018, Trương Anh V rủ Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T đi đòi nợ anh Dương Văn T2; Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên, do anh T2 vay số tiền 10.000.000 đồng của quầy L quá hạn chưa trả. V gọi một xe taxi hãng Hoa Mai đưa V, N, T1, T đến nhà anh T2. Khi đi V mang theo 02 kiểm dài 69 cm, 01 kiểm dài 95 cm cho vào cốp xe ô tô taxi. Khi đến nhà anh T2, V để 03 chiếc kiểm ở cốp xe taxi, cùng N đi vào trong nhà, T và T1 đứng ngoài cửa. V yêu cầu anh T2 trả nốt số tiền còn lại nhưng anh T2 nói không có tiền và bảo V đi về. V yêu cầu anh T2 đi về quầy tư vấn tài chính L để giải quyết việc nợ tiền nhưng anh T2 không đồng ý. V và N mỗi người cầm một tay kéo anh T2 ra xe taxi còn T1 đứng ngoài mở cửa xe taxi, sau đó T cầm chân anh T2 kéo vào trong xe taxi. Ông Dương Công Đ là hàng xóm của anh T2 thấy sự việc đã ra can ngăn nhưng bị V và N đẩy ra. Khi đến cửa xe, tay anh T2 bám vào thành xe phía cửa sau, nên T1 cầm hai tay nắm vào tay anh T2 để đẩy vào trong xe. Sau đó, V và N ngồi hai bên anh T2, giữ anh T2 không chạy thoát, còn T và T1 ngồi ghế phụ phía trên. Trên đường đi về quầy L, V và N đã dùng tay phải đánh và tát anh T2, V cầm 01 chiếc kiểm ở phía sau cốp xe taxi giơ lên để

dọa anh T2 đồng thời gọi điện cho anh Nguyễn Long Th báo đang đưa anh T2 về.

Tại quầy tư vấn tài chính L, V và N tiếp tục dùng tay, chân đánh anh T2, bảo anh T2 ngồi ở tầng 2 đợi anh Th đến nói chuyện. Anh T2 mượn điện thoại của V, gọi cho con gái là chị Dương Quỳnh A, sinh năm 2002, trú tại: Xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên bảo chị Quỳnh A mang tiền đến trả. Sau đó, anh Th đến quầy và hỏi anh T2 về số tiền nợ rồi bảo V đưa anh T2 ra quán cafe OFFLINE để ngồi đợi. Chị Quỳnh A đi vay được 2.000.000 đồng, mang ra cổng Bệnh viện A Thái Nguyên gọi cho V nhưng V không nghe máy, nên chị Quỳnh A chưa đưa được số tiền trên cho ai. Ông Dương V Thanh là bố đẻ của anh Dương Văn T2 đã đến Công an xã T trình báo nội dung sự việc. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V và Th đi về, còn một mình anh T2 ở lại quán nước đến khi Cơ quan Công an đến mời anh T2 ra làm việc.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thi hành Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 03/QĐ-KNCGTVPT tại quầy tư vấn tài chính L thuộc tổ 18, phường T, thành phố Thái Nguyên, kết quả: thu giữ 03 con dao dạng kiếm dài 95 cm, 02 (hai) con dao dạng kiếm dài 69 cm, 02 con dao dạng kiếm dài 36 cm, 01 con dao dài 34,5 cm, 01 kiếm dạng kiếm nhật, dài 79 cm, 01 con dao dạng bầm gấp, màu đen, chiều dài 26 cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trương Anh V nhận dạng các hung khí thu giữ tại quầy cầm đồ L, kết quả: Trương Anh V xác định các hung khí mang theo để bắt anh T2: 02 kiếm dài 69 cm, chuôi bằng gỗ bọc kim loại, đầu nhọn một lưỡi, có bao ốp gỗ màu đen; 01 kiếm dài 95 cm, có đầu nhọn một lưỡi, chuôi gỗ dài 23 cm, có ốp gỗ màu vàng.

Tại cơ quan điều tra, V, T1, T và N khai nhận: Do anh T2 nợ tiền quá hạn chưa trả nên các đối tượng đã dùng vũ lực lôi anh T2 lên xe taxi, bắt anh T2 đi về quầy tư vấn tài chính L trái ý muốn của anh T2.

Phản dân sự: anh Dương Văn T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 260/CT-VKSTPTN ngày 08/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trương Anh V, Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T về tội: “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Anh V, Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 260/CT-VKSTPTN ngày 08/5/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Anh V, Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T phạm tội: “Bắt người trái pháp luật”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trương Anh V, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt Đặng Hoài N từ 18 đến 24 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 373/2016/HSST ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Võ Ngọc T1 từ 9 đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; tiêu hủy vật chứng.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T1 trong phần tranh luận trình bày: Về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Bị cáo V đã bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa V không yêu cầu các bị cáo khác bồi hoàn, đề nghị cho bị cáo T1 và các bị cáo khác được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T1 được cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T nhất trí với tội danh điều luật Viện kiểm sát truy tố. Hành vi của T có vai trò giúp sức, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí với tội danh điều luật Viện kiểm sát truy tố, bị cáo N thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo N vì bị cáo là hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận không nhất trí với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như người bào chữa đề nghị, vì các bị cáo đã gây tổn thất về tinh thần cho bị hại, tội phạm đa hoàn thành, bị cáo V bồi thường cho bị hại, các bị cáo khác không biết và không có sự tác động, không xuất phát từ ý thức chủ quan của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Anh V, Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T đều thừa nhận dùng vũ lực, bắt anh Dương Văn T2 lên xe taxi để đưa về Quầy tư vấn tài chính L.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Trương Anh V, Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T có hành vi dùng vũ lực, khống chế bắt anh Dương Văn T2 về Quầy tư vấn Tài chính L trái với ý chí của anh T2, đủ yếu tố cấu thành tội Bắt người trái pháp luật.

Bản cáo trạng số 260/CT-VKSTPTN ngày 08/5/2019 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Trương Anh V, Đặng Hoài N, Võ Ngọc T1 và Nguyễn Đức T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[8] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo Trương Anh V, Võ Ngọc T, Nguyễn Đức T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trương Anh V bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thỏa thuận bồi các bị cáo khác không biết và không có sự tác động đến bị cáo V về việc bồi thường cho bị hại, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 như người bào chữa đề nghị.

[9] Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn. Xét thấy, hành vi bắt giữ người của các bị cáo đối với bị hại đã hoàn thành, đã xâm hại đến quyền tự do về thân

thể của công dân, gây thiệt hại về thể chất và tinh thần của bị hại, nên không chấp nhận việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ do người bào chữa đưa ra.

[10] Bị cáo Đặng Hoài N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo:

[11] Trong vụ án này, Trương Anh V là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Trương Anh V phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, các bị cáo Đặng Hoài N, Võ Ngọc T, Nguyễn Đức T1 thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm tích cực.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[12] Hội đồng xét xử thấy, hành vi của các bị cáo vào tận nhà bị hại, dùng vũ lực bắt người trái pháp luật giữa ban ngày là rất nghiêm trọng, liên quan đến hoạt động cho vay tín dụng đen, ảnh hưởng đến quyền tự do về thân thể của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[13] Bị cáo Đặng Hoài N phạm tội trong thời gian thử thách, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 373/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[14] Bị cáo Võ Ngọc T1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[15] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trương Anh V đã bồi thường cho bị hại anh Dương Văn T2 10.000.000 đồng, anh T2 không có yêu cầu đề nghị gì khác, V không yêu cầu các bị cáo khác phải bồi hoàn, nên không xem xét.

[16] Vật chứng của vụ án: cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm các loại dao, kiếm tự chế.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, lái xe taxi hãng Hoa Mai tên T 3 là người đưa các bị cáo đến nhà anh T2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này; Nguyễn Long Th là chủ quầy tư vấn tài chính L, quá trình điều tra xác định Th không biết việc các bị cáo bắt anh T2 về quầy để đòi nợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Đặng Hoài N

24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 29/3/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc Đặng Hoài N phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 373/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc Đặng Hoài N phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 29/3/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam Đặng Hoài N 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trương Anh V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành Bản án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành Bản án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Võ Ngọc T1 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành Bản án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3/ Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng; tịch thu tiêu hủy: 02 kiếm dài 69 cm, chuôi bằng gỗ bọc kim loại, đầu nhọn một lưỡi, có bao ốp gỗ màu đen; 01 kiếm dài 95 cm, có đầu nhọn một lưỡi, chuôi gỗ dài 23 cm, có ốp gỗ màu vàng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên số 278 ngày 26/4/2019.

4/ Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí; buộc các bị cáo Trương Anh V, Võ Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức T, Đặng Hoài N.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện cho bị cáo Võ Ngọc T1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Quý Sửu